TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2025/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 23 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2025/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa:

+ *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn:* Anh Lê Huy B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: Số 2, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc A – Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh huyện T, tỉnh Hòa Bình - Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Tuấn L – Trưởng phòng khách hành Chi nhánh huyện T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58 và khoản 1 Điều 60 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Lê Huy B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Lê Huy B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Lê Minh H1, sinh ngày 09/6/2010. Anh Lê Huy B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Lê Minh H2, sinh ngày 28/8/2018.

Chị Bùi Thị N và anh Lê Huy B chưa yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị N và anh Lê Huy B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Lê Huy B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Lê Huy B có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tân Lạc số tiền gốc là 160.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh khi đến hạn theo Hợp đồng tín dụng số 3007LAV202302273 ngày 25/8/2023.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị N phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Lê Huy B phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Bùi Thị N tự nguyện chịu phần án phí ly hôn cho anh Lê Huy B. Chị Bùi Thị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 000762 ngày 31/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, đối trừ chị Bùi Thị N được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND thị trấn Mãn Đức (Nơi đăng ký kết hôn, đăng ký ngày 13/8/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Hữu Doanh